

THÀNH ỦY BIÊN HÒA
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH

324.259 707 509 597 75

ĐC

L 302 S

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN BÌNH

(1945 - 2020)



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN BÌNH
(1945 - 2020)**

**THÀNH ỦY BIÊN HÒA
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN BÌNH
(1945 - 2020)**

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

20261ĐC IVV 002117

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Đảng ủy phường An Bình

BAN CHỈ ĐẠO⁽¹⁾

Đồng chí Nguyễn Công Khanh - Bí thư Đảng ủy:

Trưởng ban

Đồng chí Trần Thị Thu Hà - Phó BT Đảng ủy, CT.UBND:

Phó ban Thường trực

Đồng chí Lê Thị Mỹ Chi - Thường trực Đảng ủy, CT. HĐND:

Phó ban

Đồng chí Lê Văn Hùng - Phó Ban tuyên giáo Đảng ủy:

Thành viên

BAN BIÊN SOẠN⁽²⁾

Đồng chí Nguyễn Công Khanh - Bí thư Đảng ủy: *Trưởng ban*

Đồng chí Trần Thị Thu Hà - Phó BT Đảng ủy, CT. UBND:

Phó ban Thường trực

Đồng chí Lê Thị Mỹ Chi - Thường trực Đảng ủy, CT. HĐND:

Phó ban

Đồng chí Lê Văn Hùng - Phó Ban tuyên giáo Đảng ủy:

Phó ban

(1) Tháng 7/2020, đồng chí Lê Thị Mỹ Chi lên làm Trưởng ban thay đồng chí Nguyễn Công Khanh.

+ Tháng 9/2020, đồng chí Phạm Hồng Minh thay thế đồng chí Trần Thị Thu Hà giữ Q. Chủ tịch, Phó ban Thường trực phường.

+ Tháng 7/2020, đồng chí Nguyễn Lê Hoàng lên giữ chức Phó Bí thư Thường trực, Phó ban.

+ Tháng 3/2020, đồng chí Nguyễn Quang Duy thay thế đồng chí Lê Văn Hùng giữ chức Phó Ban tuyên giáo, Thành viên.

(2) Tháng 7/2020, đồng chí Lê Thị Mỹ Chi lên làm Trưởng ban thay đồng chí Nguyễn Công Khanh.

Đồng chí Nguyễn Lê Hoàng - Phó Chủ tịch UBND phường:
Thành viên

Đồng chí Nguyễn Đức Thuận - Phó CN. UBKT Đảng:
Thành viên

Đồng chí Thái Xuân Hiền - Đảng vụ: *Thành viên*

Đồng chí Mai Thị Ngọc Thủy - Phó CT. HĐND: *Thành viên*

Đồng chí Nguyễn Minh Tâm - CT. Hội NCT: *Thành viên*

Đồng chí Đỗ Hữu Nhuận - CT. Hội CCB: *Thành viên*

Đồng chí Nguyễn Văn Bao - Phó Khối vận: *Thành viên*

Đồng chí Đặng Thị Mỹ Nhân - CT. UB MTTQ phường:
Thành viên

Đồng chí Nguyễn Thị Thùy Trang - Bí thư Đoàn phường:
Thành viên

Đồng chí Hoàng Kim Phụng - CT. Hội KH phường:
Thành viên

Đồng chí Trần Bích Châu - CT. Hội CTĐ phường:
Thành viên

Đồng chí Đỗ Xuân Tầm - CT. Hội Chất độc Da Cam phường:
Thành viên

Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Chỉ huy trưởng QS phường:
Thành viên

Đồng chí Bùi Công Trình - Trưởng Công an phường:
Thành viên

Đồng chí Thái Thị Thúy Nga - Kế toán: *Thành viên*

-

+ Tháng 7/2020, đồng chí Nguyễn Lê Hoàng lên giữ chức Phó ban.

+ Tháng 3/2020, đồng chí Nguyễn Quang Duy thay thế đồng chí Lê Văn Hùng giữ chức Phó Ban tuyên giáo, Thành viên.

+ Tháng 3/2020, đồng chí Lê Hồng Hải thay thế đồng chí Bùi Công Trình lên làm Trưởng Công an phường, Thành viên.

LỜI GIỚI THIỆU

Phường An Bình thành lập năm 1976. Năm 1996, phường được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, người dân phường An Bình đã anh dũng chiến đấu, kiên cường bám trụ địa bàn; đùm bọc nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Nơi đây cũng là khu căn cứ du kích làm bàn đạp tấn công địch ở nội thành, đánh địch trên các tuyến giao thông thủy và là mắt xích quan trọng trên tuyến giao liên giữa Chiến khu Đ với Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngoài ra, An Bình còn là nơi án ngữ phía Đông cửa ngõ Biên Hòa, phía Bắc của Sài Gòn - Gia Định và ngã ba sông Đồng Nai. Vì vậy, nơi đây trở thành vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Ta quyết tâm bám trụ chiến đấu, giữ vững địa bàn; kẻ địch huy động lực lượng, phương tiện chiến tranh hùng tiêu diệt lực lượng cách mạng để nhổ bỏ mũi dao nhọn luôn chĩa vào nội ô thị xã Biên Hòa. Phường An Bình có Khu Kỹ nghệ Biên Hòa (là KCN đầu tiên của cả nước), Tổng kho Long Bình - kho hậu cần lớn của Mỹ phục vụ cho

chiến trường Đông Dương. Vì vậy, kẻ địch càng tăng cường lực lượng để bảo vệ, canh giữ với các đội quân tinh nhuệ như Sư đoàn 7, Tiểu đoàn 5, cảnh sát dã chiến, mạng lưới an ninh mật vụ, bảo an dân vệ và gián điệp ngấm dày đặc.

Tuy sống trong sự bao vây, kềm kẹp, bố ráp, bắt bớ, tra tấn của kẻ địch nhưng người dân An Bình vẫn không nao núng, luôn giữ lòng tin theo Đảng, theo Bác Hồ, một lòng hướng về cách mạng không quản ngại gian khổ, hy sinh. Quân và dân An Bình luôn gắn bó bên nhau anh dũng chiến đấu giữ vững địa bàn góp phần cùng cả nước viết lên trang sử hào hùng của dân tộc.

Sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Biên Hòa, phường An Bình không ngừng phấn đấu từng bước ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt từ giai đoạn đổi mới 1986, kinh tế phường ngày một phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao; diện mạo của một phường đô thị được hình thành và ngày càng khang trang.

Nhằm tái hiện lại chặng đường lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường An Bình, được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố Biên Hòa, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Đảng ủy phường An Bình chủ chương biên soạn công trình ***“Lịch sử Đảng bộ phường An Bình (1945 - 2020)”*** trên cơ sở tái bản, bổ sung cuốn ***“Lịch sử phường An Bình”*** được xuất bản năm 2010. Ban Chấp hành Đảng bộ phường mong muốn rằng, thông

qua cuốn sách này, một mặt sẽ giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân phường An Bình cũng như các thế hệ trẻ hiểu về tinh thần đấu tranh cách mạng qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như những nỗ lực hăng say trong lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của vùng đất và con người Bình Đa - An Hảo trước đây cũng như của phường An Bình hôm nay để mỗi chúng ta có quyền tự hào về sự cống hiến, hy sinh của bao thế hệ ông cha, từ đó nâng cao trách nhiệm hơn nữa trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống phường anh hùng.

Cuốn sách “**Lịch sử Đảng bộ phường An Bình (1945 - 2020)**” được hoàn thành, Ban Chấp hành Đảng bộ phường chân thành cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí trên cương vị lãnh đạo qua các thời kỳ từng sống, chiến đấu, công tác trên địa bàn phường An Bình. Trong quá trình thực hiện không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN BÌNH

MỞ ĐẦU

AN BÌNH, VÙNG ĐẤT CON NGƯỜI TRUYỀN THỐNG

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Theo tài liệu của Tòa bố Biên Hòa năm 1923, vùng đất thuộc phường An Bình ngày nay nguyên là làng Bình An⁽¹⁾ tổng Phước Vĩnh Thượng, tỉnh Biên Hòa. Năm 1928, chính quyền thuộc địa sáp nhập các làng Tân Mai, Bình An, Vĩnh Cửu thành xã Tam Hiệp. Vùng đất thuộc phường An Bình ngày nay thuộc xã Tam Hiệp.

Trong suốt chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), đối với chính quyền tay sai, địa lý hành chính xã Tam Hiệp không thay đổi. Đối với cách mạng, ta cũng tổ chức xã Tam Hiệp để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở địa phương. Năm 1948, do yêu cầu của kháng chiến, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa chia quận Châu Thành thành hai đơn vị hành chánh: Thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu. Ấp Bình Đa, An Hảo thuộc

(1) Làng Bình An gồm 2 ấp Bình Đa, An Hảo.

DẶNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH

xã Tam Hiệp. Năm 1955, chính quyền Sài Gòn sắp xếp lại tổ chức hành chánh, chia xã Tam Hiệp thành hai làng: Vĩnh Cửu và Bình An. Làng Bình An gồm hai ấp Bình Đa, An Hảo.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tỉnh Đồng Nai được thành lập (năm 1976), để đáp ứng yêu cầu quản lý hành chánh, xây dựng và phát triển kinh tế, xã Tam Hiệp được chia ra làm 3 phường: Tam Hiệp, Tam Hòa và An Bình. Phường An Bình gồm 2 ấp Bình Đa, An Hảo.

II. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, TỰ NHIÊN, NHÂN VĂN

Phường An Bình nằm ở phía Đông Nam thành phố Biên Hòa, có vị trí: Phía Đông giáp phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Phía Tây giáp xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Phía Tây Nam giáp phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; phía Nam giáp phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Phía Bắc giáp phường Tam Hiệp, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Phường có diện tích là 1.405ha với 57.086 nhân khẩu (trong đó thường trú có 40.566 người và tạm trú 18.868 người) được chia làm 11 khu phố.

Phường An Bình cũng như các phường, xã khác thuộc thành phố Biên Hòa nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa; mỗi năm có hai mùa tương đối rõ: Mùa mưa bắt đầu từ

tháng 4 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Trước đây làng cổ Bình Đa ở sát phố Nông Nại đại phố (nay là Cù lao Phố, phường Hiệp Hòa) - một nơi buôn bán sầm uất bậc nhất trong vùng với “Phố chợ thương mại, giao thông với người Tàu, người Nhật Bản, Tây Dương, Đồ Và (Java), thuyền buôn tụ tập đông đảo” từ năm 1679.

Di chỉ Bình Đa (nay thuộc phường An Bình) được nhà nghiên cứu người Pháp phát hiện cuối thế kỷ XIX. Sau năm 1975, di chỉ này được khai quật hai lần (năm 1979 và năm 1992). Tại di chỉ, số hiện vật bằng đá, gốm và cả di cốt động vật thu được khá phong phú. Đặc biệt, trong đợt khai quật năm 1979, trong địa tầng văn hoá đã phát hiện 42 thanh đoạn đàn đá - là loại nhạc cụ của cư dân cổ xưa. Phát hiện này đã thu hút được sự quan tâm của giới nghiên cứu khoa học. Lần đầu tiên, những thanh đoạn đàn đá được tìm thấy trong di chỉ khảo cổ, cung cấp nguồn thông tin quý cho việc nghiên cứu loại nhạc cụ này. Di chỉ là một địa điểm cư trú ven đồi, ven sông của người cổ. Niên đại được xác định cách ngày nay trên 3.000 năm.

Hai thôn Bình Đa, An Hảo trước năm 1945 rất ít dân. Nhà cửa thưa thớt, ở thành chòm xóm. Thôn Bình Đa có xóm Mã Thành, xóm Hóc Ngoài, xóm Hóc Trong, xóm Gò Tre, xóm Miếu, thôn An Hảo không chia xóm. Cả thôn có khoảng vài căn nhà gạch. Dân cư sống bằng ba nghề chính: làm ruộng, chửi đá ong, kiếm củi. Cả hai thôn có vài ba lò

đường thủ công hoạt động nhộn nhịp chừng hai tháng dịp tết, đường tán làm ra để ăn và cũng mang bán các nơi.

Khoảng những năm 1930 người Pháp Đibua (Georges Dibourg) mở hãng Cedo (Ceramiques du Donnai: gốm Đồng Nai) ở thôn An Hảo (vị trí nhà máy Vicacô bây giờ). Hãng Cedo nấu axit, cất rượu nhưng chủ yếu làm gạch và đồ sứ với nhiều kiểu dáng đẹp: tách uống trà và cà phê, đĩa ăn đủ loại hình tròn hoặc bầu dục... xuất khẩu cả sang Pháp. Đất sét trắng mua bên Lái Thiêu, Tân Uyên, củi nung thì rừng Bình Đa bạt ngàn, nhân công chủ yếu mượn thợ Bến Tre và thợ Tàu. Phụ nữ, trẻ em thôn Bình Đa, An Hảo cũng xin vào hãng làm việc vất.

Theo các sách địa chí cũ, ở Biên Hòa có hai nơi làm nghề đá ong truyền thống là Bình Đa và Tân Phong, nhưng ở Bình Đa phát triển hơn vì tiện vận chuyển đường sông.

Đá ong Bình Đa góp phần xây dựng phố lớn Nông Nại - cảng xuất nhập khẩu phần thịnh khoảng 300 năm trước. Đá ong Bình Đa góp phần xây dựng nhiều lăng mộ, đền miếu ở núi Sam, núi Sập (An Giang) và trải đường cái quan tỉnh Rạch Giá cũ.

Dân số Bình Đa, An Hảo tăng nhanh trong vài năm đầu chống Pháp vì căn cứ Bình Đa lúc đó là nơi đứng chân của một số đơn vị bộ đội và các cơ quan của quận Châu Thành (sau này trở thành huyện Vĩnh Cửu). Từ năm 1950 các cơ quan huyện Vĩnh Cửu rút dần lên Chiến khu Đ, đến

trận lụt năm 1952 thì dân đi hết, chỉ còn lại ít cán bộ, du kích bám trụ mà thôi. Sau Hiệp định Genève 1954, dân lại về làng cũ. Một số đồng bào di cư là thân nhân của chính quyền cũ đến định cư. Do đó dân số Bình Đa, An Hảo tăng nhanh. Khoảng những năm 1960, Khu Kỹ nghệ Biên Hòa được thành lập đã thu hút thêm dân các nơi. Năm 1972, ấp Bình An có 8.673 người, An Hảo có 7.219 người.

Phường An Bình có 5 dân tộc cùng sống chung là Kinh, Nùng, Hoa, Chăm, Tày, Khơ - me. Nhân dân phường chủ yếu thờ cúng ông bà tổ tiên theo tục lệ cổ truyền. Cả phường hiện có 9 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo gồm: 2 ngôi chùa Định Quang và An Phước; 3 tịnh xá Ngọc Đăng, Ngọc Hiệp và Ngọc Hảo; 2 đình Bình Đa và An Hảo; 2 giáo xứ Bình An, Thiên Triều với 2.100 giáo dân.

Ngoài hoạt động tôn giáo, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo còn có những hoạt động khác như phối hợp địa phương làm công tác nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ người nghèo, khó khăn, hoạn nạn, xây nhà tình thương, trao tặng học bổng, xóa đói giảm nghèo. Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, ngoài tham gia sinh hoạt tôn giáo còn tham gia nhiệt tình các phong trào địa phương.

III. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp trên, Chi bộ Đảng xã Tam Hiệp được ra đời năm 1947, là đội tiên phong đoàn kết thống

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH

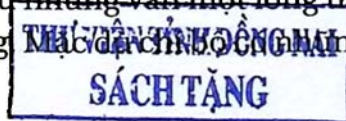
nhất nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương xây dựng Bình Đa thành căn cứ du kích nằm kề sát nội ô, làm bàn đạp vươn ra đánh địch trên các hướng, hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh, nằm trên tuyến giao liên từ Chiến khu Đ xuống Long Thành - Bà Rịa. Chi bộ Đảng đã giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân chiến đấu bảo vệ giữ vững địa bàn căn cứ trong những năm đánh Pháp.

Bước sang thời chống Mỹ, vùng đất Bình Đa - An Hảo trở thành vị trí trọng yếu. Đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tập trung mở rộng Khu Kỹ nghệ Biên Hòa, mở các tuyến giao thông, xây dựng tổng kho Long Bình, tăng cường các đơn vị về đứng chân càn quét truy lùng với âm mưu tạo vùng đất này trở thành vùng trắng. Được sự chỉ đạo của Thị ủy Biên Hòa, ngày 30/12/1972 tại căn cứ Trảng Bom, Chi bộ công vận với bí số H21 được thành lập với 4 đảng viên. Đồng chí Trần Việt Nga (Bảy Nga) - Bí thư có nhiệm vụ bám địa bàn khu An Hảo phối hợp với Chi bộ Đảng xã Tam Hiệp (H20) vận động công nhân đấu tranh. Chi bộ đã dựa vào sự sáng tạo, mưu trí của quần chúng, lãnh đạo công nhân đấu tranh bằng các hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp, lợi dụng tổ chức nghiệp đoàn công khai để đấu tranh, vận dụng khéo léo các hình thức, tiến công địch trên nhiều mũi nhiều hướng, vận dụng nhiều cách đánh sáng tạo với phương châm “Lấy ít địch nhiều, lấy thô sơ thắng hiện đại”. Cả hai Chi bộ (H20 và H21) luôn bám đất, bám dân lãnh đạo phong trào cách mạng, tổ chức cho nhân dân

đấu tranh, mặc dù kẻ địch luôn tìm mọi cách để tiêu diệt cơ sở của ta. Nhưng cán bộ và cơ sở của ta vẫn đứng vững, vẫn hoạt động, quân và dân ta tiếp tục tiến công, lực lượng địch ngày càng bị tiêu hao làm cho chúng ngày càng hoang mang và cuối cùng ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

Nhiều người con của Bình Đa - An Hảo được tôi luyện trưởng thành, nhiều người trở thành đảng viên Cộng sản. Các đảng viên Bình Đa - An Hảo luôn nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, không sợ hy sinh gian khổ giữ vững khí tiết của người cộng sản, đã có tác dụng lôi cuốn nhân dân một lòng theo Đảng, theo cách mạng không sợ hy sinh gian khổ. Tiêu biểu như Liệt sĩ Nguyễn Văn Ký (chồng bà Lê Thị Vân, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng) là cán bộ phụ trách căn cứ của tỉnh và Huyện ủy đã giữ tròn khí tiết, hy sinh thân mình để bảo vệ bí mật của Đảng. Tấm gương của hai cha con liệt sĩ Nguyễn Thành Đồng và Nguyễn Thành Lân vẫn đời đời sống mãi trên trang sử truyền thống của quê hương.

Còn biết bao những người con của quê hương như các đồng chí Ba Sơn, Ba Tùng, Sáu Khinh... Hầu như các đảng viên người Bình Đa - An Hảo chiến đấu trên quê hương đều trải qua nhiều năm tháng trong các nhà tù Biên Hòa, Tam Hiệp, Thủ Đức, một số bị đày đi Phú Quốc, Côn Đảo nơi địa ngục của trần gian, nếm đủ cực hình tra tấn của kẻ thù nhưng vẫn một lòng trung thành với Đảng với cách mạng. Mặc dù chịu nhiều tổn thất nhưng lúc bị tổn thất mất mát lớn,



ĐẢNG ỦY PHƯƠNG AN BÌNH

nhưng các đảng viên vẫn giữ vững niềm tin tuyệt đối vào Đảng vào thắng lợi của cách mạng, quyết tâm bám dân bám đất giữ vững cơ sở bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ thuận lợi tiếp tục hoạt động.

Cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện đã được thể hiện ở nơi đây về lòng yêu nước tuyệt vời, mỗi người dân là một chiến sĩ kiên trung. Bà Lê Thị Vân (Tám Vân - Bà mẹ Việt Nam Anh hùng) có chồng là Liệt sĩ Nguyễn Văn Ký (hy sinh thời chống Pháp) sinh ra anh hùng Nguyễn Văn Huệ. Gia đình bà có 4 liệt sĩ, các con gái, trai, dâu, rể đều bị bắt bớ tù đầy... là điển hình của một gia đình cách mạng, xứng đáng với tám Huân chương Độc lập hạng Hai do Hội đồng Nhà nước tặng thưởng. Gia đình ông bà Sáu Tước là cơ sở cách mạng chí cốt đã nuôi dưỡng nhiều cán bộ hoạt động, nơi đặt trụ sở Ủy ban khởi nghĩa khu kỹ nghệ trong chiến dịch tổng tiến công Xuân 1975. Gia đình anh Hai Điều ở An Hảo và nhiều gia đình cơ sở khác tạo thành lôm chính trị thời kỳ chống Mỹ đã đào hầm nuôi giấu cán bộ, cất giấu vũ khí nhiều năm ròng. Đảng, cách mạng cần gì cũng sẵn sàng hiến dâng. Hàng trăm thanh niên Bình Đa - An Hảo tham gia các lực lượng vũ trang trực tiếp đánh địch, chống bắt lính. Phụ nữ Bình Đa - An Hảo hăng hái tham gia công tác cách mạng không thua kém nam giới, xứng đáng với lời khen tặng của Bác Hồ “anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

Công nhân Khu Kỹ nghệ Biên Hòa lợi dụng tổ chức nghiệp đoàn công khai đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ và trên cơ sở đó để tập hợp lực lượng chuẩn bị cho những hình thức đấu tranh cao hơn. Nhiều nhà sư, phật tử, bà con giáo dân và một số thương phế binh chính quyền cũ cũng tự nguyện đứng về phía nhân dân địa phương chống đồn dân cướp đất gây thành phong trào đấu tranh sôi nổi rộng khắp. Một số người lầm đường lạc lối được nhân dân thức tỉnh, đã có hành động đóng góp tích cực cho cách mạng (mua thuốc, dây điện, rải truyền đơn...). Ông già Long Sơn biểu lộ lòng yêu nước thiết tha qua việc thương yêu quý mến bộ đội và du kích, thường tặng anh em gạo, rau, bánh trái... Các em nhỏ cũng tham gia cùng với anh chị du kích canh giữ xóm ấp.

Qua hai cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, đã có 118 liệt sĩ là những người con thân yêu khắp mọi miền đất nước đã ngã xuống trong đó có 28 người con của Bình Đa - An Hảo, 100 thương binh, 6 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Với truyền thống yêu nước anh hùng, nhân dân Bình Đa - An Hảo đã góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai và cả nước đánh bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, làm phá sản hàng loạt chiến lược chiến tranh của chúng, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

CHƯƠNG I

9 NĂM KIÊN CƯỜNG CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

I. NHỮNG NGÀY ĐẦU KHÁNG CHIẾN

Cách mạng tháng Tám thành công xóa bỏ toàn bộ chính quyền chế độ cũ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Tam Hiệp cử anh Nguyễn Văn Cường, một thanh niên tiến bộ làm Chủ tịch. Trụ sở ủy ban đặt tại nhà hội cũ. Anh Tư Thâm được cử làm Trưởng thôn Bình Đa - An Hảo.

Công việc đầu tiên của chính quyền xã Tam Hiệp là xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Mỗi thôn Tân Mai, Vĩnh Cửu, Bình Đa tổ chức một tiểu đội dân quân tự vệ thường xuyên luyện tập, ban đêm tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng. Lực lượng vũ trang Tam Hiệp buổi đầu chỉ có hai khẩu súng săn Calíp 12 tịch thu của hương chức cũ, còn lại chỉ trang bị giáo mác và tầm vông vạt nhọn. Trong nhân dân dấy lên phong trào lấy súng Nhật rất sôi nổi. Anh Cống và một số dân làng tìm cách đột nhập trại lính Nhật ở Suối Sắn Máu lấy được mấy thùng đạn đại liên. Nhưng do anh em không giữ được bí mật, chúng bắt được

anh Cống trong hàng rào rồi đem đi thủ tiêu mất tích. Một buổi tối anh Hai Cự từ Bến Gỗ về nhà, qua sở cao su tổng Trường thấy tên lính Nhật mắc đi tiểu xa bót gác, để vũ khí hờ hênh, đã xông vào cướp khẩu súng và một ba lô trong đó có một radio quân sự với mấy bộ đồ quần áo lính. Bằng nhiều cách khác: mua, đổi chác, kế mỵ nhân... Chỉ trong một thời gian ngắn, tiểu đội dân quân Bình Đa do đồng chí Huỳnh Văn Hớn tập hợp từ năm 1944 đã được trang bị một số khẩu súng, làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ một số cơ quan ở nội ô.

Tháng 9/1945, tại ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp, Trại du kích tỉnh Biên Hòa khai giảng lớp đào tạo cán bộ chính trị đầu tiên. Đây chính là tiền thân của Trường quân chính Quân khu 7 sau này. Học viên đa số là công nhân nhà máy cửa BIF, thanh niên các xã xung quanh. Chương trình học gồm cả học chính trị và học các kỹ thuật quân sự.

Bà con các ấp Vĩnh Cửu, Bình An, An Hảo của xã Tam Hiệp đã ủng hộ các vật dụng nhà bếp, tham gia nấu ăn phục vụ học viên. Tinh thần đoàn kết của quân dân Biên Hòa đã thể hiện ngay từ những ngày đầu kháng chiến.

Lớp huấn luyện thứ hai sắp kết thúc thì lính Nhật phát hiện ra nên Trường huấn luyện phải chuyển về sở Tiêu ở Tân Uyên. Từ tháng 9 - 10/1945, Trường du kích Vĩnh Cửu đã đào tạo được 100 học viên. Hầu hết số học viên này được tăng cường về các quận làm nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, phát động phong trào du

kích chiến tranh. Nhiều đồng chí sau này trở thành cán bộ chỉ huy nhiều đơn vị vũ trang của tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa và Quân khu 7.

Núp dưới bóng quân Anh, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Cuối 10/1945, chúng chiếm thị xã Biên Hòa. Dự đoán trước tình hình, nên trước đó có nhiều cơ quan, công sở của tỉnh tản cư lên Tân Uyên, một số cơ quan đoàn thể của quận Châu Thành dời xuống Vĩnh Cửu, Bình Đa, Bến Gỗ, để lại một thị xã không điện, không nước, không người. Ủy ban xã Tam Hiệp vẫn làm việc bình thường tại trụ sở. Chợ Bà Bao bắt đầu nhóm họp, mới đầu chỉ có ít hàng quán rồi nhanh chóng phát triển đủ loại tiệm cà phê, hủ tiếu, sạp tạp hóa, và người buôn thúng bán bưng... Nhưng không khí hòa bình ở đây chỉ kéo dài hơn một tháng. Khoảng 9 giờ sáng ngày 1/12/1945 tiểu đội dân quân Bình Đa đang canh gác ở bến đò Kho chợt nghe tiếng tàu giặc chạy đến Rạch Cát vọng tới. Anh Tư Mẹo là Tiểu đội trưởng ra lệnh triển khai đội hình chuẩn bị chiến đấu. Cả tiểu đội lúc đó có một súng côn, hai khẩu súng ca líp 12 vài khẩu mứt cũ kỹ - mỗi khẩu độ hai chục viên đạn và vài trái lựu đạn. Một tàu giặc bằng gỗ từ thị xã chạy thẳng về phía bến đò. Nóc tàu có một tên da đen vạm vỡ ôm cây trung liên, miệng phì phèo thuốc lá. Mặc dù hai bên quá chênh lệch về hỏa lực vũ khí, anh Tư Mẹo vẫn hạ quyết tâm chiến đấu để bảo vệ nhân dân và các cơ quan dù phải hy sinh. Tàu giặc giảm tốc độ chực đổ bộ xuống bến

đò. Khi tàu chỉ cách trận địa ta vài chục mét, anh em đồng loạt nổ súng. Bị đánh bất ngờ bọn giặc trên tàu hoảng hốt, một mảnh gỗ của vỏ tàu trúng đạn bị vỡ làm nước ào vô. Tàu chòng chành quay mũi về bên phía Cù lao Phố, anh em phấn khởi bắn tiếp. Lũ giặc bỏ lại tàu chạy bộ về Biên Hòa, mấy tuần sau mới cho chiếc khác xuống kéo về.

Chiến thắng trận đầu của đơn vị dân quân Bình Đa tuy chưa diệt được tên địch nào nhưng đã gây niềm phấn khởi lớn trong nhân dân và cán bộ: ta dám đánh và đánh thắng. Ngày 1/12/1945, một đơn vị Quốc vệ đội (công an vũ trang) do đồng chí Hai Thức chỉ huy tổ chức phục kích ở khu vực cầu Ông Tửu. Một số dân quân tự vệ xã cùng phối hợp chiến đấu. Ba xe của giặc Pháp lọt vào vòng vây, Quốc vệ đội và dân quân xã cùng nổ súng. Địch chống trả quyết liệt, cuối cùng phải bỏ xe chạy bộ về nhà máy của Tân Mai.

Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội khóa I ngày 6/01/1946 là một sự kiện trọng đại thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Từ tờ mờ sáng, các công dân nam nữ từ 18 tuổi trở lên ở Bình Đa - An Hảo đã tập trung đông đảo tại phòng bỏ phiếu xóm Gò Cây. Do hoàn cảnh thời chiến không kịp in phiếu bầu nên mọi người ký tên vào danh sách làm sẵn, công việc bỏ phiếu kết thúc gọn trong buổi sáng, không ai vắng mặt. Sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Pháp đóng bót tại trường học ở Vĩnh Cửu (khu vực nhà thờ Bùi Vĩnh bây giờ), quân số một trung đội do

một tên Pháp chỉ huy. Bọn lính thường sục vào nhà dân ở Vĩnh Cửu, Bình Đa quây phá.

Sống trong vùng địch kiểm soát, nhân dân Tam Hiệp vẫn khéo léo che chở cho cán bộ, du kích; hàng ngày đi chợ vẫn mua gạo, cá, rau... để tiếp tế cho bộ đội đóng ở Bà Bao. Tuy giặc đóng bót Vĩnh Cửu, nhưng bộ đội, du kích xă lúc nào cũng tìm cách tấn công chúng khi có thời cơ. Một buổi sáng tháng 5/1946, hai tên lính từ bót Vĩnh Cửu đi vào Xóm Miếu, xộc vào nhà ông Mười Chi tìm bắt gà. Hay tin, bà con trong xóm nhanh chóng báo tin cho bộ đội anh Nguyễn Chúc Sắc (tức phân đội 4 Vệ quốc đoàn Biên Hòa) đang đóng ở Xóm Hóc. Một tiểu đội bộ đội nhanh chóng vận động ra đón địch ở bụi tre sau nhà ông Năm Ký. Hai tên lính trở ra lọt vào ổ phục kích. Một tên bị bắn chết, một tên bị thương nhưng chạy thoát. Bọn giặc trả thù rất dã man: Chúng đem 21 người dân bị chúng bắt giam ở bót Vĩnh Cửu ra bắn chết rồi xô xuống giếng Miếu Ông.

Ba hôm sau giặc Pháp tập trung quân từ Biên Hòa và bót Bến Gỗ mở cuộc càn lớn, đốt sạch hơn 80 chục ngôi nhà dân ở Bình Đa, An Hảo để trả thù. Cũng từ đó tới hết năm 1946 không tên nào dám mò vào Bình Đa, khẩu súng chiến lợi phẩm sau đó được trao cho dân quân du kích thôn canh gác xóm làng. Trong một cuộc càn khẩu súng rơi vào tay địch, tên thượng sĩ có biệt hiệu Ách Hoe thường mang. Trong một trận phục kích ở dốc Vĩnh Hưng (An Hòa Hưng); bộ đội ta diệt một xe thu chiến lợi phẩm, trong đó

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH

khẩu súng năm trước bị mất lại về tay du kích Bình Đa (vì khẩu súng này có khắc chữ làm dấu).

Những chiến thắng nhỏ bé đầu tiên đã gây nhiều phấn khởi lớn cho nhân dân Bình Đa. Bà con giúp nhau dựng lại nhà cửa, hăng hái làm vụ mùa. Ruộng đồng xanh tươi hứa hẹn bội thu, nương rẫy cũng mượt mà bắp, đậu, mía, khoai...

Song song với việc tăng gia, nhân dân Bình Đa - An Hảo cũng hăng hái tham gia phong trào diệt giặc dốt. Các lớp học bình dân mở ra thu hút trẻ, già, gái, trai. Có lớp đông mấy chục người, có lớp chỉ có một người học. Tiếng học “I, a” vang lên trong thôn xóm vào các buổi trưa, buổi tối. Khẩu hiệu tuyên truyền cho các lớp bình dân với các bảng chữ cái được viết bằng nước vôi lên trên nong, nia, mẹt rồi treo khắp mọi nẻo đường thôn xóm. Ủy ban xã cho dựng một số cổng chào kiểm tra trên đường đông người qua lại, ai biết đọc thì ung dung đi trên đường, ai đọc không trôi thì hoặc phải chui qua cổng nhỏ dưới ruộng hoặc mắc cở thì quay về. Mấy tháng trôi qua, cánh đồng lúa trĩu bông ngả màu vàng thì việc thanh toán nạn mù chữ cơ bản hoàn thành. Ai cũng biết đọc, biết viết, các lá đơn viết đến ủy ban, cơ quan, đoàn thể không còn đánh dấu chữ thập hoặc điểm chỉ nữa.

II. ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN

Từ cuối tháng 12/1946, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh ra cả nước ta. Chúng phải rút bớt quân ở Nam Bộ để tăng cường cho chiến trường miền Bắc. Theo chỉ đạo chung của Quận ủy Châu Thành dân quân du kích xã Tam Hiệp ban đêm thường ra phá đường kiểm, Quốc lộ 15, Quốc lộ 1. Để có thể thực hiện các trận đánh giao thông của địch thuận lợi, Ban Chỉ huy Chi đội 10 Biên Hòa quyết định đánh diệt bớt Vĩnh Cửu.

Một đêm tháng 3/1947, Trung đội 5 Đại đội B Chi đội 10 kết hợp cùng dân quân du kích xã Tam Hiệp bất ngờ nổ súng tiến công bớt Vĩnh Cửu. Bọn địch trong bớt bị tiêu diệt, ta tịch thu toàn bộ quân trang, quân dụng của địch. Bớt Vĩnh Cửu bị diệt, địch hoang mang, rút cả bớt Suối Chùa. Diệt bớt Vĩnh Cửu, ta mở rộng quyền làm chủ ở Tam Hiệp, xây dựng ấp Vĩnh Cửu, Bà Bao thành một căn cứ du kích hợp cùng Chiến khu Bình Đa, mở được hành lang giao thông liên lạc đường bộ nối liền từ Chiến khu Đ xuống khu vực Long Thành, Bà Rịa ven biển. Quân Pháp từ Biên Hòa chỉ dám hành quân vào xã ban ngày, ban đêm bắn vu vơ vài quả mọt chê, canon: Bà Bao, Vĩnh Cửu trở thành nơi đứng chân thường xuyên của các đơn vị Chi đội 10, từ năm 1948 là Trung đoàn 310 Biên Hòa; là địa bàn để các đơn vị vũ trang nghỉ ngơi sau một đợt hoạt động; là bàn đạp để bộ đội xuất kích đánh giao thông đường sắt, Quốc lộ 1 và 15. Đất Bà Bao, Vĩnh Cửu cũng là điểm dừng chân, nghỉ ngơi

của nhiều đoàn cán bộ Trung ương từ miền Bắc vào, hoặc từ Chiến khu Đ xuống Bà Rịa để ra Trung ương. Tiểu đội du kích Vĩnh Cửu do anh Năm Sang phụ trách nhiều lần làm giao liên dẫn đường, gác ở các điểm vượt đường số 1, 15 bảo vệ an toàn cho các đoàn khách (như đoàn các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ...).

Từ khi giặc Pháp chiếm Long Thành, đường 15 trở thành con đường tiếp tế duy nhất của chúng từ Biên Hòa xuống. Dân quân du kích Tam Hiệp thường cưa cây lớn hai ven đường từ Tân Mai tới cầu Suối Chùa ngã xuống với bộ đội phục kích chặn đánh vào các tuyến công voa của địch, đã gây cho chúng nhiều thiệt hại lớn.

Dưới sự chỉ đạo của Quận ủy Châu Thành, nhân dân Tân Mai, Vĩnh Cửu, Bình Đa tích cực tham gia đánh phá giao thông. Mỗi đêm hàng trăm người dùng cuốc, xẻng, xà beng... phá bứt từng đoạn đường. Chỉ bằng búa tạ, du kích quai từng nhát chắc nịch, đập tan bê-tông ở các cầu ông Tửu, cầu Suối Chùa, cầu Quan... Đã gây nhiều khó khăn các cuộc hành quân tiếp tế của giặc.

Thực hiện tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Tam Hiệp còn giúp đỡ bộ đội trung đội 5 đột nhập hăng Xê đô (Cedo) ở Rạch Bùn (Bình Đa), thu một số máy móc, thiết bị và kim loại để chuyển về cho binh công xưởng chế tạo vũ khí; tịch thu mủ bành (cao su) ở sở Suối Chùa về đốt cháy hăng. Tuy không kiểm soát được khu vực Vĩnh Cửu, Bình Đa, nhưng

pháo ca nông (canon) của địch từ bót Máy Cưa (Tân Mai) thỉnh thoảng vẫn bắn vào căn cứ và tổ chức một số trận càn quét. Một ngày trong tháng 5/1947, được nhân dân thông báo tin một trung đội lính lê dương Pháp hơn 30 tên từ bót Bến Gỗ hành quân vào Bình Đa, Trung đội 5 lập tức bố trí đội hình phục kích tại trũng Nước Nhỉ gần chùa An Hảo. Đây là một bãi đất hoang khá trống trải, hơi trũng, cây cối mọc lúp xúp, có đường mòn đi qua giữa bãi trũng. Chung quanh trũng có nhiều bụi cây rậm rạp giấu quân rất tốt. Trũng có mọi khe nước chảy ra quanh năm nên nhân dân trong vùng gọi là trũng Nước Nhỉ.

Tháng 7/1947, Tỉnh ủy Biên Hòa củng cố lại Quận ủy Châu Thành, chỉ định Ban Chấp hành quận do đồng chí Phạm Văn Diêu (Lê Lên) làm Bí thư. Quận ủy bắt tay vào việc xây dựng lại các tổ chức chính quyền, mặt trận, đoàn thể của quận. Quận ủy chỉ đạo tất cả cán bộ Đảng, chính quyền, mặt trận đều phải bám sát cơ sở để tiến hành phát triển Đảng, củng cố cấp xã. Nửa cuối năm 1947, Chi bộ Đảng xã Tam Hiệp được thành lập do đồng chí Nguyễn Cảnh Thúc làm Bí thư. Chi bộ phát triển đảng viên là những người tích cực trong phong trào chung, củng cố lại Ủy ban kháng chiến hành chính xã do đồng chí Lương Văn Biện làm Chủ tịch, đồng chí Võ Văn Diêu là Xã đội trưởng... Chi bộ đẩy mạnh nhiệm vụ vận động nhân dân tham gia kháng chiến. Bình Đa - An Hảo trở thành nơi đóng quân của nhiều đơn vị bộ đội, cơ quan của quận và các xã bạn:

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN BÌNH

Tân Vạn, Hiệp Hòa, Bình Trước... Mới đầu anh em ở nhà dân, dân cho ăn hàng ngày. Qua một số trận càn, nhà cửa của dân bị đốt phá, anh em mới làm lán và nhà cơ quan ở bìa rừng xóm Mả Thành, xóm Hóc, xóm Gò Tre, xóm An Hảo... Ban ngày, anh em ở trong cơ quan làm việc, chiều chiều ra sông tắm, nhận các thứ nhờ dân mua giùm như sổ tay, đèn pin, bút máy, thuốc lá, thuốc chữa bệnh.

Sự ra đời của Quận ủy Châu Thành, Chi bộ xã Tam Hiệp là một bước ngoặt của phong trào kháng chiến ở địa phương. Có sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các thôn Vĩnh Cửu, Tân Mai, Bình Đa đã tích cực tham gia kháng chiến, tiêu biểu là phong trào phá hoại giao thông của địch và đóng góp lương thực nuôi quân. Hàng đêm, chi bộ, các đoàn thể đều vận động dân quân du kích xã, nhân dân, có khi đến hàng trăm người cùng tham gia phá lộ 15. Bằng cuộc, xẻng, xà beng, búa tạ, nhân dân phá bứt từng đoạn lộ, gây cho địch nhiều khó khăn trong việc vận chuyển trên đường 15. Cầu Ông Tửu, cầu Suối Chùa thường xuyên bị phá hoại. Phong trào đi dân công tải đạn, tải lương thực cho kháng chiến được nhân dân Tam Hiệp tham gia rất nhiệt tình, có đêm lên đến 50 xe trâu, xe bò đi vận chuyển. Đây thực sự là một cuộc chiến âm thầm, dai dẳng không kém phần cam go, khó khăn, đôi khi bị giặc chặn đánh thiệt hại cả người và của. Nhưng lòng yêu nước, ý thức độc lập đã cổ vũ nhân dân Tam Hiệp lên đường dù biết có thể hy sinh. Công tác tự nguyện phục vụ kháng chiến của nhân

dân Tam Hiệp thể hiện rất rõ phong trào du kích chiến tranh ở địa phương.

Tam Hiệp còn có những phong trào tiêu biểu khác như “Hũ gạo nuôi quân”, phong trào kết nghĩa giữa các đơn vị bộ đội với Hội Phụ nữ, từ đó ra đời Hội mẹ, Hội chị chiến sĩ. Mỗi tháng vài lần, cán bộ Hội Phụ nữ, mà nòng cốt là Hội mẹ, Hội chị chia nhau đến từng nhà thu những nắm gạo hàng ngày bà con ki cốp, dành dụm cho bộ đội kháng chiến. Những dịp lễ, tết, các má, các chị lại làm bánh, tặng quà cho các chiến sĩ. Không chỉ thế, các mẹ, các chị còn chăm chút cho bộ đội đến từng manh quần tấm áo. Bộ đội ta chủ yếu xuất thân từ thành phần lao động nghèo, hành trang lớn nhất mang theo là lòng căm thù giặc sâu sắc, là lòng yêu nước nồng nàn, quần áo thiếu thốn, nhưng lại phải thường xuyên luyện tập, cơ động chiến đấu liên tục, chịu đựng nắng gắt, mưa dầm, quần áo vì thế mau rách nát. Nhiều anh vụng tay, cầm kim khâu còn khó gấp trăm lần cầm súng, đành phải lấy dây thun cột lỗ thủng. Tên “Vệ túm” thân thương ra đời từ đó. Hội mẹ, Hội chị chiến sĩ ở Tam Hiệp thương mến bộ đội đã nhận vá quần áo cho anh em mỗi khi có dịp. Một trong những điển hình là chị Năm Gương được anh em bộ đội từng ở Bà Bao, Vĩnh Cửu quý mến. Một tay chị đã từng vá quần áo cho hàng trăm chiến sĩ. Có lần chị may tặng một chục bộ quần áo cho anh em. Nhiều mẹ, nhiều chị từ trong nội ô ra căn cứ đều mang theo vá, kim chỉ để vá quần áo cho cán bộ, chiến sĩ.

Ở Biên Hòa, thực dân tập trung đánh phá ác liệt các vùng căn cứ, du kích nhằm tạo ra một vành đai an toàn cho khu vực nội ô. Do tính chất quan trọng của xã Bình Trước (có 5 khu 8 ấp), Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa quyết định chia lại quận Châu Thành: Xã Bình Trước trở thành thị xã Biên Hòa trực thuộc tỉnh và huyện Vĩnh Cửu gồm các xã còn lại của quận Châu Thành. Bí thư Thị ủy là đồng chí Võ Văn Mến (Bảy Mến). Với những truyền thống và thành tích đóng góp cho kháng chiến ngay từ sau Cách mạng tháng Tám, địa danh Vĩnh Cửu được đặt cho một huyện và tồn tại đến nay hơn 50 năm.

Ngày 1/3/1948, dưới sự chỉ đạo chung của Ban chỉ huy Chi đội 10, dân quân du kích Bình Đa, Vĩnh Cửu... đào một số đoạn đường trên quốc lộ 1, đắp mô, cửa mở sẵn miệng gốc cây to ven lộ từ Hố Nai trở đi, chờ đoàn xe giặc gần tới thì xô đổ. Cách làm đó của du kích góp phần làm chậm các đợt hành quân của giặc, buộc chúng phải chui vào “bẫy” phục kích của Chi đội 10 theo kế hoạch định trước. Tin chiến thắng bay về căn cứ Bình Đa gây niềm phấn khởi trong cán bộ, bộ đội và nhân dân. Hàng chục thanh thiếu niên gia nhập bộ đội và các cơ quan như các anh: Hòa, Trừ, Tám Lùn, Liệu, Bông, Bồi, Nhỏ, Bay...

Tháng 6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân “quyết tâm diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên một bước

mới. Vào thời gian này để bám sát việc chỉ đạo quận Châu Thành được tách ra; nội ô gồm cả xã Bình Trước và thị xã Biên Hòa, các xã còn lại là huyện Vĩnh Cửu. Huyện ủy Vĩnh Cửu đề ra nhiệm vụ xây dựng và củng cố các đoàn thể huyện và xã, đẩy mạnh phát triển Đảng nhất là trong lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tăng gia tự túc trong các cơ quan, tích cực chống càn quét để bảo vệ mùa màng và nhân dân vùng căn cứ.

Trải qua nhiều lần bị giặc Pháp đốt phá nhà cửa, thôn xóm, nhân dân Bình Đa - An Hảo dời chuyển vào rừng làm chòi, lán để ở nhưng không sao nhãng công việc đồng áng. Các đơn vị bộ đội, các cơ quan huyện và xã tranh thủ khai phá những mảnh đất cạnh nơi đóng quân trồng thêm rau, bầu, bí, khoai... Không khí thi đua tăng gia sản xuất sôi nổi. Các em thiếu nhi cũng trồng trọt gây quỹ ủng hộ bộ đội, chăn dắt trâu bò cẩn thận không để trâu ăn lúa và phá hoại hoa màu của các bác các cô các chú.

Anh bộ đội cụ Hồ là tấm gương sáng cho các em thiếu nhi Bình Đa. Đội thiếu niên của ấp lúc đó có hơn một trăm em do chị Chính phụ trách say mê tập đi đều bước, tập các động tác chiến đấu, đêm đêm sát cánh cùng các anh chị dân quân du kích tuần tra canh gác xóm làng. Một lần, các em đang tập tành vui chơi thì máy bay địch phát hiện kêu pháo nhà máy của BIF nã tới làm chết một em.

Mùa thi đua yêu nước, luyện quân lập công năm ấy kết thúc bằng một cuộc mít tinh lớn rồi liên hoan vui chơi hai

ngày đêm tại An Hảo, hàng ngàn người tham dự trong đó có nhiều người từ nội ô ra.

Xuất phát từ căn cứ Bình Đa, tiểu đoàn Quang Trung liên tục đánh phá giao thông địch và chống càn bảo vệ nhân dân, bảo vệ địa bàn đứng chân. Phối hợp chặt chẽ với du kích liên thôn Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Tân Hưng. Tháng 10/1948, đơn vị đánh phục kích một đại đội lính Cao Đài từ Long Điền về Bến Gỗ; ngày 10/10 vận động đánh bại trận càn của hàng ngàn quân Pháp từ Biên Hòa xuống sở cao su Hàm Rồng (Tân Hưng) trong nhiều giờ. Ngày 23 và 25/10 tiếp tục đánh bại hai trận càn cỡ đại đội của địch vào Bình Đa... Hôm đại đội Lam Sơn về đóng quân ở Bình Đa thì chiều hôm đó có tin Pháp sắp tấn công Bình Đa, đêm đó du kích báo cho cơ quan và bà con lo nấu cơm sẵn để mang theo khi chạy trốn. Đến sáng du kích báo động có lính Pháp đang trên đường xuống càn Bình Đa, đại đội Lam Sơn phối hợp với du kích Bình Đa tổ chức phục kích từ ngã ba Tam Hiệp đến ấp Vĩnh Cửu. Bọn lính vào Bình Đa đều vườn không nhà trống, chúng lòng sục từ sáng đến trưa không phát hiện được gì bèn rút quân về bót Bến Gỗ. Chừng 3, 4 giờ chiều chúng cho xe từ Biên Hòa chạy xuống đón lính về, lính đứng chật trên xe vừa hát vừa la hét om xòm vì chúng mừng là đi đánh Bình Đa mà không phải nổ phát súng nào, được an toàn trở về. Đoàn xe chở lính lọt vào vị trí phục kích, bộ đội và du kích đồng loạt nổ súng, bị đánh bất ngờ đoàn xe hoảng loạn nhấn ga chạy thục

mạng, một số lính chết trên xe, có mấy tên chết rơi xuống đường. Bà con được tin vô cùng phấn khởi, hôm sau cử người mang quà vào cho bộ đội thuộc đại đội Lam Sơn.

Ngày 11/12/1948, hơn một ngàn quân Pháp có 37 xe cơ giới chia làm hai cánh: cánh thứ nhất từ tiểu khu Biên Hòa (nhà máy BIF) đi đường I, cánh thứ nhì từ bót Bến Gổ lên theo đường 15, đánh căn cứ Bình Đa bằng hai gọng kìm. Các đại đội của tiểu đoàn Quang Trung cùng du kích liên thôn chia thành nhiều mũi chặn đánh địch quyết liệt từ 8 giờ sáng.

Bữa đó ông già Long Sơn⁽¹⁾ ở An Hảo nằng nặc đòi theo anh em bộ đội ra trận. Khuyên can không được, anh em đào một cái hố trên gò cao để ông ngồi coi. Súng nổ liên tục ran trời đất, khói lửa mù mịt khắp nơi. Anh em bộ đội và du kích lúc ẩn lúc hiện trong bụi cây. Thấy những tên da trắng, da đen cao to phải lui từng bước rồi tháo chạy, ông già Long Sơn khoái quá ngẩng cao người lên nhìn cho rõ, mặc đạn kéo quanh mình. Đến 2 giờ chiều, cuộc càn của giặc bị bẻ gãy hoàn toàn. Ngay chiều hôm đó, ông sai vợ con gói thật nhiều bánh, còn tặng thêm cho anh em nếp, đậu, đường nấu chè ăn mừng chiến thắng mà ông nhìn thấy tận mắt.

(1) Tên là cụ Hàm, già yếu, tai nghễnh ngãng, rất mê đại đội Lam Sơn nhưng vì tật cà lăm nên nói Lam Sơn thành Long Sơn, vì vậy mà có tên “ông già Long Sơn”.

Ngoài thủ đoạn dùng lực lượng quân sự càn quét, đánh phá căn cứ Bình Đa ác liệt, giặc Pháp còn tung gián điệp do thám tin tức, nhất là tin tức quân sự, chỉ điểm cho máy bay ném bom và pháo từ nhà máy cửa BIF, bót Bến Gỗ bắn tới hằng ngày. Nhằm mục đích gây căng thẳng tinh thần để khủng bố nhân dân, chúng đặt pháo dưới hầm làm bà con không nghe tiếng nổ đầu nòng, quả đạn vụt lao tới gây chết chóc hoặc thương tích bất ngờ. Có lúc chúng bắn dồn dập, có lúc chúng bắn cầm canh cả ngày lẫn đêm, có bữa chúng mang súng cối xuống Cù lao Phố đặt ngay bên đò Kho, hoặc bên đò An Hảo nã hàng trăm trái vào rừng. Để chống pháo, nhân dân Bình Đa, An Hảo đào ven đường, cách vài chục mét một hố cá nhân. Nhà cơ quan thì đắp tường bằng đất dày và cao thêm ở phía ngoài. Du kích Tân Mai phối hợp với đội công tác thành đã bắn chết một tên sĩ quan Pháp đang quan sát trên tháp nước nhà máy cửa để chỉnh pháo bắn xuống Bình Đa. Nhờ trăm tai ngàn mắt của nhân dân được giáo dục kỹ ý thức phòng gian bảo mật, công an và cơ quan phản gián ta bắt gọn hàng chục tên gián điệp chui vào các cơ quan như: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Quốc Hòa (Trưởng và Phó phòng thông tin huyện Vĩnh Cửu) Tân và Nhân (Hội Phụ nữ huyện Vĩnh Cửu)... Tên Thảo (Trưởng ban thông tin xã Tam Hiệp) nhiều lần thu lượm tin các đơn vị đóng quân tại Bà Bao, Bình Đa, An Hảo rồi sai em gái đi báo phòng Nhì Pháp ở Biên Hòa. Có lần y treo một vỏ đồ hộp mới lên tán cây cao làm ám hiệu cho máy bay Pháp đến ném bom. Y đã bị bắt giải lên Chiến khu Đ xét

xử và lãnh án tử hình. Một số tên khác thỉnh thoảng bắn pháo sáng chỉ mục tiêu cho pháo ở nhà máy cửa bắn súng. Ta bắt quả tang mẹ Hai (vợ Mười Nghệ) bắn pháo sáng làm chuẩn cho đại bác giặc bắn sập nhà ông Bảy Chà giết hại 11 người trong đó có 9 anh bộ đội đơn vị Bàu Cá. Lúc đó mẹ Hai có bầu nên cách mạng khoan hồng, chỉ giáo dục rồi tha. Con Giàu từ nội ô Biên Hòa về thăm nhà, qua trạm gác, các anh chị du kích bắt giữ khám xét lấy được trái pháo sáng giấu trong người.

Các cuộc chống càn thẳng lợi từ cuối năm 1948 tới đầu năm 1949 ta đã đập tan âm mưu của giặc Pháp lấn chiếm căn cứ Bình Đa. Chúng hết sức cay cú khi thấy căn cứ này vẫn còn tồn tại, như mũi dao nhọn thọc vào sườn thị xã Biên Hòa. Nhân dân và các lực lượng vũ trang hoàn toàn làm chủ vùng căn cứ. Giữa năm 1949, Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu mở Đại hội lần thứ nhì tại Bình Đa, bầu lại Huyện ủy, trên cơ sở đó củng cố và tăng cường các cơ quan, đoàn thể cấp huyện. Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất tự túc tập trung ở Tân Định, Thiên Tân, Long Hưng, Phước Tân, thực hiện bao vây kinh tế địch, tăng cường đánh phá giao thông, huấn luyện du kích làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, mở lớp huấn luyện cán bộ Mặt trận Việt Minh xã, đẩy mạnh phát triển Đảng trong quân đội và cơ quan...

Tại Bình Đa, đồng chí Phạm Văn Bính (chủ nhiệm) và đồng chí Hồng Dương, Tổng thư ký Mặt trận liên Việt (MTLV) huyện mở nhiều lớp đào tạo cán bộ MTLV xã, mỗi

lớp 15 ngày. Nội dung học: truyền thống yêu nước của dân tộc ta, giới thiệu sơ lược về Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946, năm bước công tác của cán bộ (điều tra, nghiên cứu, tuyên truyền, tổ chức, thực hiện đấu tranh). Hàng trăm cán bộ xã được đào tạo đã làm cho phong trào cơ sở có bước chuyển biến mới. Nhân dân vùng căn cứ cũng như vùng nội ô Biên Hòa đóng góp nhiều sức người, sức của cho kháng chiến. Ta thu được thuế lờ lu, lò gạch ở Tân Vạn, Bửu Hòa, thu được thuế các tiệm buôn và chị em tiểu thương chợ Biên Hòa, thu thuế kiểm lâm của những người khai thác gỗ, củi. Bọn chủ máy cưa BIF muốn làm ăn được cũng xin gặp cán bộ ta để nộp thuế. Ông Ngô là cha anh Hai Hóa ở xóm đò Kho phá lò gạch Nhật bán cho lái buôn, lấy tiền nộp quỹ kháng chiến. Ông bị Pháp bắt về Biên Hòa, đánh đập tra tấn dã man vỡ bụng đại vì đã “tiếp tay cho Việt Minh”. Khi được tha, ông đau ốm liên miên rồi bị bại liệt chỉ nằm một chỗ, đến năm 1952 thì mất.

Từ lúc Pháp đóng bót Vĩnh Cửu thì chợ Bà Bao tan. Chợ Bình Đa nhóm họp ở đầu cầu ông Gia mới đầu còn lèo tèo, sau đông vui dần. Khách mua là dân làng và bộ đội, cán bộ. Người bán là các bà, các chị từ thị xã Biên Hòa theo ngả Cù lao Phố qua đò Kho mang đủ loại hàng tới như: gạo, thực phẩm, thuốc, đèn pin, văn phòng phẩm... Thời kỳ đầu, chợ họp từ sáng đến trưa, sau Pháp hay càn quét sang thì chợ họp từ trưa đến xế chiều. Người bán hàng tới Cù lao Phố nhìn qua bến đò Kho thấy có tín hiệu an toàn

thì qua, nếu thấy tín hiệu báo động thì quay về. Chợ Bình Đa tan hẳn khi tình hình trở nên ác liệt vào năm 1951.

Trong những năm 1947 đến 1949 do mỗi lần đánh vào Bình Đa bọn địch đều bị bộ đội và du kích phục kích chặn đánh gây tổn thất làm bọn chúng hoang mang nên lâu lâu chúng mới đánh Bình Đa. Trong các trận càn của địch cơ sở ta đều nắm trước được nhờ mấy bà mấy chị buôn bán ở chợ Biên Hòa cho biết. Khi thấy vợ con tụi lính rủ nhau ra chợ mua hàng đều dò hỏi... mấy chị có việc gì mà mua nhiều đồ vậy, mấy bà vợ bọn lính trả lời mua cho ông xã đi tấn công (đi đánh, đi càn), vậy tấn công ở đâu?... vợ con tụi lính nói vanh vách. Nhờ được cơ sở báo, bộ đội và du kích nắm chắc từng trận càn của địch để tổ chức gài mìn, bố trí lực lượng phục kích.

Ấp Bình Đa lúc đó có cây cày cao nhất khu vực ở dốc Bà Liêm (chỗ khu phố 3 bây giờ) du kích làm chòi trên đó để gác và quan sát phát hiện địch từ xa báo động cho bà con và cơ quan kịp thời chạy trốn. Nên ban ngày bọn địch đánh vào Bình Đa cơ quan và nhân dân đều được an toàn mà tụi lính có khi thương vong do vướng phải mìn hoặc bị ta phục kích.

Bị tổn thất bọn địch cay cú tìm cách đột nhập bằng đường vào Bình Đa, một hôm chúng cho tụi biệt kích Paren ban đêm chui qua hàng rào quanh ấp rồi ém lại trong rừng chờ đến trưa khi anh em cán bộ cơ quan cũng như bà con nghỉ trưa chúng lần theo các đường bẻ cò (các cây bẻ